**Nhận xét học bạ các môn học lớp 9 dành cho giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn theo Thông tư 22 năm 2025**

**NHẬN XÉT CHUNG**

1. Em là cán sự bộ môn của lớp, chăm chỉ, chuyên cần, luôn giúp đỡ bạn cùng cầu tiến.
2. Em học khá, có năng khiếu, em cần luyện thêm kĩ năng đọc hiểu.
3. Em có vốn từ vựng phong phú, biết cách diễn đạt, có đam mê môn học.
4. Em chịu khó đọc sách, có kiến thức mở rộng rất tốt, em cần phát huy hơn nữa.
5. Em còn rụt rè, chưa mạnh dạn trình bày suy nghĩ tư duy của mình trong giờ học.
6. Em còn lo ra, chưa tập trung, chưa tích cực làm bài tập GV giao cho.
7. Em còn ngủ gục, ý thức học tập kém, kiến thức môn học chưa vững.
8. Em thường xuyên nghỉ học, vào lớp chưa nghiêm túc, thái độ học tập chưa tích cực.
9. Tác phong em còn lôi thôi, chưa tự giác, thường xuyên không làm bài, học bài.
10. Em chưa có sự tự giác trong học tập, kiến thức lí thuyết rất yếu, em cần bổ sung và phải tích cực hơn.
11. Em còn yếu kĩ năng phân tích đề, chưa tự giác, cần phải chăm chỉ hơn để nâng cao điểm số.
12. Em còn thụ động quá, chưa tích cực trong các tiết học theo tổ nhóm, bổ sung kiến thức lí thuyết.
13. Em mất căn bản kĩ năng đọc hiểu, khả năng vận dụng rất yếu, phải cố gắng để nâng cao kiến thức và điểm số.
14. Em hạn chế việc nghỉ học, chịu khó làm bài tập và bổ sung kiến thức lí thuyết, phải chép bài đầy đủ hơn.
15. Em còn lo ra trong giờ học, hay nói chuyện, chưa tập trung, em cần thay đổi thái độ học tập.
16. Kiến thức em còn hạn chế, em nên tích cực hơn, cố gắng nhờ bạn bè hỗ trợ thêm trong giờ thực hành.

**MÔN‍ TOÁN**

1. Em có tư duy logic tốt, nắm chắc kiến thức cơ bản và biết vận dụng linh hoạt vào giải toán. Các bài tập hình học và đại số được trình bày cẩn thận, rõ ràng. Chủ động học tập, tích cực trao đổi với thầy cô và bạn bè khi gặp khó khăn. Cần phát huy hơn nữa sự tự tin khi trình bày ý tưởng trước lớp. Em có nền tảng tốt để học Toán ở bậc học tiếp theo.
2. Học sinh có thái độ học tập nghiêm túc và luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Kiến thức môn Toán vững vàng.
3. Có sự tiến bộ rõ rệt trong việc nắm bắt và vận dụng các kiến thức Toán học. Cần tiếp tục phát huy.
4. Thái độ học tập tích cực, chịu khó tìm tòi và có khả năng giải quyết vấn đề Toán học linh hoạt.
5. Nắm được kiến thức cơ bản, biết vận dụng vào làm bài tập. Cần rèn luyện thêm kỹ năng trình bày lời giải.
6. Có tinh thần tự học cao, chủ động trong học tập, thể hiện sự tiến bộ qua từng bài kiểm tra.
7. Tiếp thu bài nhanh, có khả năng tổng hợp và vận dụng kiến thức Toán học khá tốt. Cần giữ vững phong độ.
8. Chăm chỉ, cố gắng trong học tập, tuy nhiên cần mạnh dạn hơn trong việc đặt câu hỏi và trao đổi kiến thức.
9. Học sinh có năng lực Toán học tốt, biết phân tích và giải quyết vấn đề một cách logic.
10. Kết quả học tập ổn định, nhưng cần nâng cao thêm kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.
11. Có ý thức học tập nhưng kết quả chưa cao. Cần nỗ lực hơn nữa trong việc củng cố kiến thức và làm bài tập đầy đủ.

**MÔN‍ NGỮ‍ VĂN**

1. Học sinh có ý thức học tập nghiêm túc, tiếp thu bài nhanh và biết vận dụng tốt kiến thức đã học vào bài viết. Kỹ năng đọc – hiểu văn bản ngày càng tiến bộ; biết trình bày suy nghĩ một cách mạch lạc, cảm xúc. Cần rèn luyện thêm khả năng liên hệ thực tế và phát triển tư duy phản biện khi viết văn nghị luận. Em đã có nhiều nỗ lực và xứng đáng nhận lời khen ngợi.
2. Học sinh có khả năng cảm thụ văn học tốt, biết phân tích sâu sắc và diễn đạt mạch lạc, sáng tạo.
3. Có ý thức học tập nghiêm túc, tiếp thu kiến thức tốt và vận dụng linh hoạt trong làm văn.
4. Học sinh chăm chỉ, chịu khó rèn luyện kỹ năng viết và phân tích, thể hiện sự tiến bộ rõ rệt.
5. Diễn đạt trôi chảy, có ý thức cảm nhận tác phẩm văn học nhưng cần rèn luyện thêm kỹ năng lập luận.
6. Có nhiều sáng tạo trong cách tiếp cận văn bản, thể hiện quan điểm rõ ràng trong bài viết.
7. Nắm vững kiến thức cơ bản và biết liên hệ thực tế vào bài viết. Cần giữ vững phong độ trong học kỳ tới.
8. Cần tích cực hơn trong việc đọc hiểu văn bản và rèn kỹ năng viết đoạn văn nghị luận.
9. Có thái độ học tập tốt, nhưng khả năng diễn đạt còn hạn chế. Cần luyện viết nhiều hơn.
10. Tiếp thu bài chậm, kỹ năng phân tích văn bản còn yếu. Cần nỗ lực hơn nữa trong học tập.
11. Có ý thức học tập, tuy nhiên chưa chủ động và còn thụ động khi làm bài. Cần cải thiện kỹ năng viết và tư duy văn học.

**MÔN‍ ĐỊA‍ LÝ**

1. Học sinh nắm chắc kiến thức Địa lý, biết vận dụng tốt vào bài tập thực hành và câu hỏi liên hệ thực tế.
2. Có tinh thần học tập nghiêm túc, chủ động trong việc tìm hiểu và khai thác thông tin địa lý.
3. Kỹ năng đọc bản đồ và khai thác Atlat tốt, làm bài chính xác và khoa học.
4. Tiếp thu bài nhanh, có khả năng liên hệ thực tiễn trong quá trình học tập Địa lý.
5. Có ý thức học tập tốt, biết phân tích số liệu và trình bày logic trong các bài kiểm tra.
6. Cần rèn luyện thêm kỹ năng sử dụng Atlat và làm bài tập dạng biểu đồ.
7. Nắm được kiến thức cơ bản nhưng cần chăm chỉ và chủ động hơn trong học tập.
8. Thái độ học tập nghiêm túc, tuy nhiên khả năng phân tích số liệu còn hạn chế.
9. Có tiến bộ trong học tập, nhưng cần tích cực hơn trong việc vận dụng kiến thức vào thực hành.
10. Học sinh còn thụ động trong học tập, cần nỗ lực nhiều hơn để cải thiện kết quả môn học.

**MÔN‍ LỊCH‍ SỬ**

1. Em có tinh thần học tập nghiêm túc, nắm vững các mốc sự kiện và hiểu được nguyên nhân, kết quả các sự kiện lịch sử quan trọng. Biết liên hệ bài học lịch sử với thực tế hiện nay, thể hiện lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm công dân. Cần chủ động hơn trong việc tìm hiểu tài liệu lịch sử ngoài sách giáo khoa để mở rộng hiểu biết.
2. Học sinh có kiến thức vững vàng, hiểu sâu sắc các sự kiện lịch sử và biết liên hệ thực tế linh hoạt.
3. Thể hiện sự yêu thích môn học, nắm chắc mốc thời gian và tư duy phân tích lịch sử khá tốt.
4. Có ý thức học tập tích cực, ghi nhớ sự kiện chính xác và trình bày mạch lạc, logic.
5. Kỹ năng tổng hợp và hệ thống kiến thức tốt, có khả năng tư duy phản biện trong môn học.
6. Có thái độ học tập nghiêm túc, tiến bộ rõ rệt trong việc nắm kiến thức và làm bài kiểm tra.
7. Nắm được kiến thức cơ bản nhưng cần rèn luyện thêm kỹ năng trình bày và phân tích sự kiện.
8. Tiếp thu bài chậm, cần tăng cường ôn tập và rèn luyện ghi nhớ các nội dung trọng tâm.
9. Chưa chủ động trong học tập, kiến thức còn rời rạc. Cần chăm chỉ hơn để đạt kết quả tốt hơn.
10. Có cố gắng nhưng khả năng phân tích và trình bày chưa rõ ràng. Cần nỗ lực cải thiện.
11. Học sinh còn hạn chế trong việc ghi nhớ và xâu chuỗi kiến thức. Cần tích cực hơn trong ôn tập và làm bài.

**MÔN‍ HÓA‍ HỌC**

1. Học sinh chăm chỉ, có hứng thú với môn học. Biết cách quan sát, phân tích hiện tượng hóa học và vận dụng kiến thức vào đời sống. Có tiến bộ rõ rệt trong kỹ năng viết phương trình phản ứng và giải bài tập. Cần mạnh dạn hơn khi phát biểu xây dựng bài. Em có sự chủ động trong học tập và yêu thích tìm hiểu kiến thức mới.
2. Học sinh nắm vững kiến thức hóa học đại cương và vô cơ, vận dụng tốt trong giải bài tập và thí nghiệm.
3. Có tinh thần học tập nghiêm túc, tích cực tham gia xây dựng bài và hoàn thành bài tập đầy đủ.
4. Khả năng tư duy logic và phân tích phản ứng hóa học tốt, thể hiện rõ qua các bài kiểm tra.
5. Tiếp thu bài nhanh, có năng lực vận dụng kiến thức để giải quyết các dạng bài tập tổng hợp.
6. Có thái độ học tập nghiêm túc, biết liên hệ kiến thức lý thuyết với thực hành hóa học.
7. Nắm kiến thức cơ bản nhưng cần rèn luyện thêm kỹ năng cân bằng phản ứng và giải bài toán hóa học.
8. Chăm chỉ học tập, nhưng khả năng tư duy hóa học và xử lý số liệu còn hạn chế.
9. Tiếp thu chậm, cần nỗ lực hơn trong việc củng cố lý thuyết và làm nhiều bài tập thực hành.
10. Học sinh chưa thực sự chủ động trong học tập, cần tăng cường luyện tập và hỏi bài khi chưa hiểu.
11. Ý thức học tập chưa cao, kiến thức còn rời rạc, cần cải thiện phương pháp học để đạt kết quả tốt hơn.

**MÔN‍ VẬT‍ LÝ**

1. Em học tốt môn Vật lí, có khả năng tư duy phân tích và giải thích hiện tượng vật lí một cách logic. Biết cách thực hiện và rút ra kết luận từ thí nghiệm, có trách nhiệm khi làm việc nhóm. Tuy nhiên, em cần luyện tập thêm kỹ năng giải bài tập vận dụng cao. Em là học sinh có tiềm năng và đam mê khoa học tự nhiên.
2. Học sinh có tư duy logic tốt, nắm chắc kiến thức và vận dụng thành thạo vào giải bài tập Vật lý.
3. Có thái độ học tập nghiêm túc, tích cực tham gia thảo luận và hứng thú với các hiện tượng vật lý thực tiễn.
4. Tiếp thu nhanh, làm bài cẩn thận và trình bày rõ ràng, chính xác. Cần duy trì sự nỗ lực này.
5. Có khả năng phân tích hiện tượng vật lý và vận dụng công thức một cách linh hoạt.
6. Nắm được kiến thức cơ bản, cần rèn luyện thêm kỹ năng giải bài tập và tư duy phản biện.
7. Học sinh chăm chỉ, có sự tiến bộ trong học tập nhưng cần củng cố thêm phần kiến thức nâng cao.
8. Tiếp thu bài chậm, cần chủ động hỏi bài và luyện tập thêm để cải thiện kỹ năng.
9. Cần nâng cao khả năng vận dụng công thức và xử lý số liệu trong các bài toán Vật lý.
10. Học sinh chưa chủ động trong học tập, kiến thức còn hạn chế. Cần nỗ lực và chăm chỉ hơn.
11. Có cố gắng nhưng chưa đều đặn, kết quả học tập chưa ổn định. Cần rèn luyện kỹ năng giải bài tập thường xuyên.

**MÔN SINH HỌC**

1. Em tích cực học tập, có trách nhiệm với môi trường và quan tâm đến sức khỏe cộng đồng. Nắm được những kiến thức cơ bản về cơ thể người, sinh học di truyền và môi trường. Có khả năng giải thích các hiện tượng sinh học đơn giản. Cần phát huy hơn nữa tính sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học.
2. Học sinh nắm vững kiến thức Sinh học, có khả năng phân tích và vận dụng tốt trong giải quyết vấn đề thực tiễn.
3. Có thái độ học tập nghiêm túc, chủ động tìm hiểu và say mê khám phá kiến thức mới.
4. Tiếp thu bài nhanh, trình bày bài logic và thể hiện rõ sự hiểu biết về bản chất sinh học của các hiện tượng.
5. Có sự tiến bộ rõ rệt trong việc ghi nhớ, hệ thống và vận dụng kiến thức Sinh học.
6. Nắm kiến thức cơ bản khá tốt, cần rèn luyện thêm kỹ năng phân tích câu hỏi và làm bài trắc nghiệm.
7. Học sinh chăm chỉ, có ý thức học tập nhưng cần chủ động hơn trong việc ôn tập và ghi nhớ kiến thức.
8. Có khả năng tiếp thu nhưng chưa đều đặn, cần luyện tập nhiều hơn để củng cố kiến thức và kỹ năng.
9. Cần tăng cường sự chủ động trong học tập và cải thiện kỹ năng trả lời câu hỏi tự luận và trắc nghiệm.
10. Kiến thức còn rời rạc, học sinh cần cố gắng hệ thống lại nội dung và nâng cao khả năng ghi nhớ.
11. Học sinh tiếp thu chậm, chưa nắm chắc kiến thức cơ bản. Cần nỗ lực nhiều hơn trong học tập.

**GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

1. Học sinh có nhận thức tốt về kiến thức kinh tế – pháp luật, biết liên hệ thực tiễn và vận dụng linh hoạt.
2. Có tinh thần học tập nghiêm túc, tích cực tham gia thảo luận và có chính kiến rõ ràng trong các vấn đề xã hội.
3. Tiếp thu bài nhanh, hiểu và phân tích được các khái niệm pháp luật cơ bản một cách chính xác.
4. Có tư duy phản biện tốt, biết lập luận chặt chẽ khi giải quyết các tình huống pháp luật giả định.
5. Nắm được kiến thức trọng tâm, cần tiếp tục rèn luyện kỹ năng trình bày và diễn đạt quan điểm.
6. Có thái độ học tập tích cực, song cần chủ động hơn trong việc vận dụng kiến thức vào thực tế.
7. Nắm kiến thức cơ bản nhưng kỹ năng phân tích tình huống còn hạn chế. Cần luyện tập thêm.
8. Học sinh có cố gắng nhưng chưa đều đặn, cần ôn tập thường xuyên để nắm vững kiến thức.
9. Còn thụ động trong học tập, kiến thức chưa chắc chắn. Cần tăng cường tự học và hỏi bài khi chưa hiểu.
10. Ý thức học tập chưa tốt, nắm kiến thức rời rạc, cần nỗ lực hơn nữa để đạt yêu cầu môn học.

**MÔN TIN HỌC**

1. Học sinh có ý thức học tập tốt, nắm vững kiến thức tin học cơ bản và ứng dụng hiệu quả trong thực hành.
2. Tiếp thu bài nhanh, thao tác phần mềm thành thạo, có khả năng tư duy logic rõ ràng khi giải quyết các bài toán tin học.
3. Chăm chỉ, tích cực tham gia thực hành, có tiến bộ rõ rệt trong kỹ năng lập trình và xử lý dữ liệu.
4. Cần chủ động hơn trong việc ôn tập và thực hành để nâng cao kỹ năng tin học, đặc biệt ở phần giải thuật và lập trình.
5. Chưa tập trung trong giờ học, kỹ năng sử dụng phần mềm văn phòng còn hạn chế, cần nỗ lực nhiều hơn.
6. Có tư duy công nghệ tốt, khả năng tự học và tìm hiểu phần mềm mới rất tích cực và sáng tạo.
7. Học sinh hoàn thành tốt các bài kiểm tra và thực hành, có sự ổn định trong kết quả học tập môn Tin học.
8. Cần rèn luyện thêm kỹ năng lập trình và phân tích bài toán, chưa phát huy hết khả năng trong môn học.
9. Có tinh thần hợp tác tốt trong các hoạt động nhóm và chia sẻ kiến thức với bạn bè trong quá trình học tin học.
10. Hoàn thành chương trình học tốt, nắm chắc kiến thức cơ bản và có khả năng ứng dụng trong thực tế học tập và đời sống.

**MÔN TIẾNG ANH**

1. Học sinh có thái độ học tập nghiêm túc, nắm vững kiến thức ngữ pháp và sử dụng linh hoạt trong giao tiếp.
2. Có khả năng nghe – nói – đọc – viết tiếng Anh khá tốt, phát âm chuẩn và vốn từ vựng phong phú.
3. Tích cực tham gia các hoạt động học nhóm và thảo luận bằng tiếng Anh, có tiến bộ rõ rệt qua từng giai đoạn học tập.
4. Cần rèn luyện thêm kỹ năng viết câu và sử dụng cấu trúc ngữ pháp chính xác hơn trong các bài tập.
5. Chưa chủ động học từ mới và ôn bài thường xuyên, khả năng nghe hiểu và phản xạ còn hạn chế.
6. Có tinh thần tự học tốt, chủ động mở rộng kiến thức ngoài chương trình học, đặc biệt trong kỹ năng đọc hiểu.
7. Hoàn thành đầy đủ các bài tập và kiểm tra định kỳ, kết quả học tập ổn định và có tiến bộ đều.
8. Cần mạnh dạn hơn trong giao tiếp tiếng Anh để nâng cao phản xạ ngôn ngữ và sự tự tin.
9. Có sự tiến bộ rõ rệt về phát âm, ngữ pháp và kỹ năng viết trong học kì này.
10. Nắm chắc kiến thức nền tảng và có khả năng vận dụng tiếng Anh trong nhiều tình huống giao tiếp cơ bản.